

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

Số: 170 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 10 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 179/STP-KSTTHC ngày 03/3/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và Bưu điện tỉnh Kon Tum có trách nhiệm tổ chức niêm yết Danh mục này tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC và trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị. Tổ chức tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Báo Kon Tum, Đài PTTH, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu VT-NC₂.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Xuân Lâm

**DANH MỤC CÁC TTHC THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG
ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 170 /QĐ-UBND ngày 10/3/2017
của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum)

STT	Tên thủ tục hành chính
I	BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ (45 TTHC)
I.1	Lĩnh vực Đầu tư: 22 TTHC
01	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
02	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
03	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
04	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
05	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư
06	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư và đã có quyết định chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền.
07	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
08	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)
09	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
10	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ
11	Chuyển nhượng dự án đầu tư
12	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế
13	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài
14	Cấp lại, Hiệu đính thông tin, Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
15	Giãn tiến độ đầu tư
16	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư
17	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư
18	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC
19	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC
20	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu

	tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương
21	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư
22	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư
I.2	Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng: 09 TTHC
23	Giới thiệu địa điểm đầu tư và cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng.
24	Cấp Giấy xây dựng mới (đối với công trình không theo tuyến).
25	Cấp Giấy phép xây dựng theo giai đoạn (đối với công trình không theo tuyến).
26	Cấp Giấy phép xây dựng cho dự án.
27	Cấp Giấy phép xây dựng (đối với trường hợp sửa chữa, cải tạo công trình).
28	Cấp Giấy phép xây dựng (đối với trường hợp di dời công trình).
29	Điều chỉnh Giấy phép xây dựng.
30	Gia hạn Giấy phép xây dựng.
31	Cấp lại Giấy phép xây dựng.
I.3	Lĩnh vực đất đai, môi trường: 03 TTHC
32	Giao đất, cho thuê đất (không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp thuộc thẩm quyền giao đất, cho thuê đất của Ủy ban nhân dân tỉnh).
33	Đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường.
34	Đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường (áp dụng trường hợp ủy quyền theo khoản 4, Điều 32 - Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT).
I.4	Lĩnh vực Lao động thương mại: 11 TTHC
35	Đăng ký nội quy lao động của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.
36	Tiếp nhận Thỏa ước lao động tập thể của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.
37	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp đưa người lao động làm việc ở nước ngoài thời hạn dưới 90 ngày.
38	Cấp Giấy phép lao động đối với người nước ngoài làm việc theo hợp đồng lao động trong Khu kinh tế tỉnh Kon Tum.
39	Cấp lại Giấy phép lao động đối với người nước ngoài làm việc theo hợp đồng lao động trong Khu kinh tế tỉnh Kon Tum.
40	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp Giấy phép lao động trong Khu kinh tế tỉnh Kon Tum.
41	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa – Mẫu D.
42	Cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.
43	Điều chỉnh Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.
44	Cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
45	Gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
II	BAN DÂN TỘC: 03 TTHC
01	Thủ tục xử lý đơn thư
02	Thủ tục tiếp dân và giải quyết khiếu nại
03	Thủ tục tiếp dân và giải quyết tố cáo
III	SỞ XÂY DỰNG: 17 TTHC
III.1	Lĩnh vực xây dựng: 14 TTHC
01	Cấp Giấy phép xây dựng đối với công trình không theo tuyến

02	Cấp Giấy phép xây dựng đối với công trình theo tuyến
03	Cấp Giấy phép xây dựng theo giai đoạn đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I
04	Cấp Giấy phép xây dựng đối với công trình tôn giáo, tín ngưỡng
05	Cấp Giấy phép xây dựng đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng
06	Cấp Giấy phép xây dựng đối với công trình quảng cáo
07	Cấp Giấy phép xây dựng với công trình của các cơ quan ngoại giao và tổ chức quốc tế
08	Cấp Giấy phép xây dựng cho dự án
09	Cấp Giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình
10	Cấp Giấy phép xây dựng đối với trường hợp di dời công trình
11	Cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn
12	Cấp lại giấy phép xây dựng
13	Gia hạn giấy phép xây dựng
14	Điều chỉnh giấy phép xây dựng
III.2	Lĩnh vực quy hoạch xây dựng: 02 TTHC
15	Cấp Giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình
16	Cấp Giấy phép quy hoạch cho dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh
III.3	Lĩnh vực vật liệu xây dựng: 01 TTHC
17	Tiếp nhận hồ sơ công bố sản phẩm vật liệu xây dựng trên địa bàn phù hợp với tiêu chuẩn pháp quy kỹ thuật
IV	SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI (59 TTHC)
IV.1	Lĩnh vực Lao động, tiền lương và BHXH (10 TTHC)
01	Thủ tục đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày (Doanh nghiệp đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài dưới hình thức thực tập nâng cao tay nghề).
02	Thủ tục đăng ký hợp đồng cá nhân (cá nhân người Việt Nam) đi làm việc ở nước ngoài
03	Thủ tục phê duyệt phương án sử dụng lao động và giải quyết lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu
04	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động thuộc thẩm quyền của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
05	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa.
06	Thủ tục thẩm định chương trình huấn luyện chi tiết về an toàn lao động, vệ sinh lao động của Cơ sở.
07	Thủ tục đăng ký làm thêm giờ đến 300 giờ trong năm
08	Thủ tục Gửi thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp đến cơ quan QLNN về lao động cấp tỉnh
09	Thủ tục Đăng ký Nội quy lao động
10	Thủ tục khai báo thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động
IV.2	Lĩnh vực Người có công (31 TTHC)
11	Thủ tục trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
12	Thủ tục hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân bị tạm

	định chỉ chế độ ưu đãi.
13	Thủ tục giải quyết hồ sơ giám định vết thương còn sót.
14	Thủ tục giải quyết chế độ đối với người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế.
15	Thủ tục sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công.
16	Thủ tục quyết định giải quyết chế độ thờ cúng liệt sĩ.
17	Thủ tục giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ.
18	Thủ tục giới thiệu người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học hoặc di giám định xác định lại tỷ lệ suy giảm khả năng lao động
19	Thủ tục xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ
20	Thủ tục bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ
21	Thủ tục trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến
22	Thủ tục trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến
23	Thủ tục đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ
24	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động
25	Thủ tục hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công cách mạng từ trần.
26	Thủ tục giải quyết trợ cấp tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công cách mạng từ trần
27	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ.
28	Thủ tục giải quyết chế độ đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác.
29	Thủ tục quyết định trợ cấp ưu đãi (hàng tháng hoặc một lần) đối với anh hùng LLVT, anh hùng lao động trong kháng chiến
30	Thủ tục quyết định trợ cấp thương binh người hưởng chính sách như thương binh.
31	Thủ tục quyết định giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh.
32	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.
33	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.
34	Thủ tục giải quyết chế độ đối với người hoạt động cách mạng hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày.
35	Thủ tục giải quyết chế độ đối với người có công giúp đỡ cách mạng.
36	Thủ tục di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng.
37	Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với bà mẹ Việt nam anh hùng
38	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với người tham gia kháng chiến giải phóng dân tộc, người có công cách mạng đã chết.
39	Thủ tục mua thẻ Bảo hiểm y tế đối với người có công với cách mạng và thân nhân.
40	Thủ tục lập sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình và

	phục hồi chức năng.
41	Thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục - đào tạo đối với người có công cách mạng và con của họ.
IV.3	Lĩnh vực Bảo trợ Xã hội (05 TTHC)
42	Thủ tục đưa đối tượng ra khỏi cơ sở trợ giúp trẻ em
43	Thủ tục Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật
44	Thủ tục Gia hạn quyết định công nhận cơ sở sản xuất kinh doanh có từ 30% lao động trở lên là người khuyết tật
45	Thủ tục Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội
46	Thủ tục tiếp nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội đối với đối tượng tự nguyện
IV.4	Lĩnh vực Dạy nghề (03 TTHC)
47	Xác nhận mẫu phôi chứng chỉ sơ cấp, mẫu phôi bản sao chứng chỉ sơ cấp
48	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp.
49	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp.
IV.5	Lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội (08 TTHC)
50	Thủ tục cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
51	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
52	Thủ tục sửa đổi bổ sung giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
53	Thủ tục gia hạn giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
54	Thủ tục đề nghị chấm dứt giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
55	Thủ tục chế độ thăm gặp thân nhân đối với học viên tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội.
56	Thủ tục nghỉ chịu tang của học viên tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội.
57	Thủ tục đưa người nghiện ma túy, người bán dâm tự nguyện vào cai nghiện, chữa trị, phục hồi tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội.
IV.6	Lĩnh vực Thanh tra (02 TTHC)
58	Gửi biên bản điều tra tai nạn lao động và biên bản cuộc họp công bố biên bản điều tra tai nạn lao động đến Thanh tra Sở Lao động - TB&XH, Cơ quan bảo hiểm thuộc tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của cơ sở (nếu có)
59	Gửi báo cáo tổng hợp tình hình tai nạn lao động
V	SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (19 TTHC)
V.1	Lĩnh vực giáo dục đào tạo (18 TTHC)
01	Thành lập, cho phép thành lập trường trung học phổ thông
02	Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông
03	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông
04	Giải thể trường trung học phổ thông
05	Thành lập trường trung cấp chuyên nghiệp
06	Cho phép trường trung cấp chuyên nghiệp hoạt động
07	Sáp nhập, chia tách trường trung cấp chuyên nghiệp
08	Giải thể trường trung cấp chuyên nghiệp
09	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên

10	Sáp nhập, giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên
11	Xếp hạng trung tâm giáo dục thường xuyên
12	Thành lập trung tâm ngoại ngữ-Tin học
13	Cấp phép tổ chức đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học
14	Công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi đối với đơn vị cấp huyện
15	Mở ngành đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp đối với các cơ sở đào tạo trực thuộc tỉnh
16	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên
17	Cho phép hoạt động giáo dục trường trung học phổ thông chuyên
18	Sáp nhập, chia tách trung tâm ngoại ngữ - Tin học
V.2	Hệ thống văn bản, chứng chỉ (01 TTHC)
19	Cấp bản sao văn bản, chứng chỉ từ sổ gốc
VI	SỔ GIAO THÔNG VẬN TẢI: 54 TTHC
VI.1	Lĩnh vực đường bộ: 39 TTHC
01	Thủ tục đề nghị cấp phù hiệu lần đầu của xe nội bộ.
02	Thủ tục đề nghị cấp (lại) phù hiệu của xe nội bộ do bị mất, bị hư hỏng hoặc hết hiệu lực.
03	Thủ tục đề nghị cấp phù hiệu lần đầu của xe trung chuyển.
04	Thủ tục đề nghị cấp (lại) phù hiệu của xe trung chuyển do bị mất, bị hư hỏng hoặc hết hiệu lực.
05	Thủ tục cấp mới giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.
06	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.
07	Thủ tục cấp Giấy phép xe tập lái
08	Thủ tục cấp mới giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4
09	Thủ tục cấp lại giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4.
10	Thủ tục cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô.
11	Thủ tục cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi hết hạn, điều chỉnh hạng xe đào tạo hoặc lưu lượng đào tạo.
12	T Thủ tục chấp thuận chủ trương xây dựng trung tâm sát hạch lái xe loại 3
13	Thủ tục cấp mới giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3
14	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3
15	Thủ tục cấp giấy phép lái xe cho người học lái xe lần đầu trúng tuyển kỳ sát hạch
16	Thủ tục cấp giấy phép lái xe cho người học lái xe nâng hạng trúng tuyển kỳ sát hạch.
17	Thủ tục lập lại hồ sơ gốc giấy phép lái xe do Sổ Giao thông vận tải Kon Tum cấp.
18	Thủ tục đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam.
19	Thủ tục thẩm định hồ sơ thiết kế cải tạo xe cơ giới.
20	Thủ tục cấp Giấy phép liên vận qua lại biên giới Việt Nam - Campuchia đối với phương tiện vận tải phi thương mại.
21	Thủ tục đề nghị cấp phù hiệu (lần đầu) xe chạy tuyến cố định, xe buýt, xe taxi, xe vận chuyển hành khách theo hợp đồng, xe công ten nơ, xe tải, xe đầu kéo và cấp biển hiệu xe vận chuyển khách du lịch.
22	Thủ tục đề nghị cấp (lại) phù hiệu xe chạy tuyến cố định, xe buýt, xe taxi, xe

	vận chuyển hành khách theo hợp đồng, xe công ten nơ, xe tải, xe đầu kéo và cấp biển hiệu xe vận chuyển khách du lịch do bị mất, bị hư hỏng hoặc hết hiệu lực.
23	Thủ tục đề nghị xác nhận đăng ký biểu trưng (logo) của xe taxi, màu sơn của xe buýt.
24	Thủ tục đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (cấp lần đầu).
25	Thủ tục đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh do thay đổi nội dung của Giấy phép kinh doanh.
26	Thủ tục đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh do hết hạn Giấy phép
27	Thủ tục đề nghị cấp lại giấy phép do Giấy phép kinh doanh bị mất hoặc bị hư hỏng
28	Thủ tục cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện phi thương mại.
29	Thủ tục cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện thương mại.
30	Thủ tục cấp Đăng ký biển số xe máy chuyên dùng đăng ký lần đầu.
31	Thủ tục cấp Đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng.
32	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng.
33	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng.
34	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng tạm thời.
35	Thủ tục sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố.
36	Thủ tục di chuyển đăng ký tại Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng đã đăng ký.
37	Thủ tục di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng không thay đổi chủ sở hữu (nơi chuyển đi).
38	Thủ tục di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng không thay đổi chủ sở hữu (nơi chuyển đến).
39	Thủ tục xoá sổ đăng ký xe máy chuyên dùng.
VI.2	Lĩnh vực đường thủy nội địa: 07 TTHC
40	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.
41	Thủ tục đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa.
42	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.
43	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.
44	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác.
45	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
46	Thủ tục xoá đăng ký phương tiện thủy nội địa
VI.3	Lĩnh vực quản lý kết cấu hạ tầng giao thông: 07 TTHC
47	Thủ tục cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác (Đối với các dự án công trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum)
48	Thủ tục cấp phép thi công xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác (Đối với các dự án công trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum)

49	Thủ tục cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác (Đối với các đoạn, tuyến thuộc phạm vi mà Sở Giao thông vận tải Kon Tum được giao quản lý)
50	Thủ tục cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ, tỉnh lộ (Đối với tuyến Sở Giao thông vận tải Kon Tum được giao quản lý)
51	Thủ tục cấp phép thi công nút giao đầu nối tạm có thời hạn vào quốc lộ đang khai thác.
52	Thủ tục thẩm định dự án đầu tư xây dựng hoặc thiết kế cơ sở
53	Thủ tục thẩm định thiết kế, xây dựng và dự toán công trình
VI.4	Lĩnh vực Thanh tra: 01 TTHC
54	Thủ tục giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo
VII	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG: 105 TTHC
VII.1	Lĩnh vực: Đất đai 79 TTHC
VII.1.1	Giao đất, cho thuê đất 10 TTHC
1	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải chấp thuận chủ trương đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.
2	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải chấp thuận chủ trương đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.
3	Giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp Chuyển đổi công ty, Công ty bị chia, tách hoặc sáp nhập, hợp nhất trong các trường hợp Công ty trước khi chuyển đổi, chia, tách hoặc sáp nhập, hợp nhất đã được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc được Nhà nước cho thuê đất thu tiền sử dụng đất một lần cho cả thời gian thuê, giao đất có thu tiền sử dụng đất nhưng tiền sử dụng đất, tiền thuê đất có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.
4	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép cơ quan có thẩm quyền đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.
5	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai (đối với tổ chức được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước bị giải thể, phá sản, chuyển đi nơi khác, giảm hoặc không còn nhu cầu sử dụng đất; người sử dụng đất thuê của Nhà nước trả tiền thuê đất hàng năm bị giải thể, phá sản, chuyển đi nơi khác, giảm hoặc không còn nhu cầu sử dụng đất)
6	Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở thuộc dự án nhà ở của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.
7	Thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai
8	Thu hồi đất do người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất được quy định tại Điểm

	c Khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai
9	Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng
10	Thẩm định phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp và các Công ty Nhà nước thực hiện cổ phần hóa
VII.1.2	Cấp giấy CNQSD đất 69 TTHC
	Cấp tỉnh 33 TTHC
11	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu
12	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất; đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận
13	Đăng ký đất đai đối với trường hợp Nhà nước giao đất để quản lý.
14	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở.
15	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề
16	Tách thửa hoặc hợp thửa đất
17	Cấp đổi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng
18	Cấp lại Giấy chứng nhận, hoặc cấp lại trang bổ sung của GCN do bị mất
19	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; trường hợp sử dụng đất thông qua nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án, công trình sản xuất, kinh doanh (đối với trường hợp mục đích sử dụng đất của dự án, công trình sản xuất, kinh doanh không thay đổi so với mục đích của thửa đất nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất).
20	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm
21	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
22	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01/7/2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định.
23	Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp trúng đấu giá quyền sử dụng đất; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên bán đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án
24	Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với

	nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận; (Áp dụng cho cả trường hợp hộ gia đình, cá nhân thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mà không thay đổi mục đích sử dụng đất).
25	Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất
26	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất
27	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép UBND tỉnh (Chuyển đất trồng cây hàng năm sang xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm và các loại động vật khác được pháp luật cho phép; Chuyển đất ở sang đất phi nông nghiệp không phải là đất ở)
28	Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do chuyển đổi công ty, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp (trong các trường hợp Công ty, doanh nghiệp trước khi chuyển đổi, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm hoặc được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, nhận chuyển quyền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp, tiền nhận chuyển quyền sử dụng đất đã trả không có nguồn từ ngân sách nhà nước; Chuyển đổi công ty, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp đồng thời với việc chuyển mục đích sử dụng đất mà không thuộc trường hợp phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
29	Đính chính Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp
30	Thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp do không đúng quy định về đất đai tại điểm d Khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai
31	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất
32	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất
33	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận
34	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai không phải là nhà ở; đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai không phải là nhà ở
35	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai
36	Đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký
37	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp
38	Xóa đăng ký thế chấp.
39	Sửa chữa sai sót nội dung đăng ký thế chấp do lỗi của người thực hiện đăng ký
40	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở
41	Quy trình luân chuyển hồ sơ để thực hiện nghĩa vụ tài chính trong các trường hợp giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; chuyển hình thức sử

	dụng đất, gia hạn sử dụng đất; đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất phải thực hiện nghĩa vụ tài chính.
42	Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trong trường hợp được giao đất, cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê thông qua hình thức đấu giá
43	Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trong trường hợp cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm thông qua hình thức đấu giá.
	Cấp huyện 36 TTHC
44	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu
45	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất.
46	Thủ tục đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận.
47	Đăng ký đất đai đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý
48	Đăng ký xác lập hoặc thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề
49	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu
50	Tách thửa hoặc hợp thửa đất
51	Cấp đổi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng
52	Cấp lại Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng do bị mất hoặc cấp lại Trang bổ sung Giấy chứng nhận do bị mất.
53	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “đón điền đổi thửa”
54	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không thuộc trường hợp “đón điền đổi thửa”; chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng.
55	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
56	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trước ngày 01/07/2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định
57	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đang sử dụng đất do nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế nhận tặng cho quyền sử dụng đất trước ngày 01/01/2008 mà đất đó chưa được cấp giấy chứng nhận.
58	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở.

59	Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp trúng đấu giá quyền sử dụng đất; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên bán đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, nhóm người sử dụng đất; chuyển quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp tư nhân
60	Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.
61	Đăng ký biến động do chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất
62	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm
63	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền
64	Dính chính Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp
65	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai tại Điểm d Khoản 2 Điều 106 của Luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện
66	Thủ tục xác định lại diện tích đất ở theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 24 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ cho hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận.
67	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất
68	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất
69	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận
70	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai không phải là nhà ở; đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai không phải là nhà ở.
71	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai.
72	Đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký
73	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp
74	Xóa đăng ký thế chấp.
75	Sửa chữa sai sót nội dung đăng ký thế chấp do lỗi của người thực hiện đăng ký
76	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở
77	Quy trình luân chuyển hồ sơ để thực hiện nghĩa vụ tài chính trong các trường hợp giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất khi công nhận quyền sử dụng đất; chuyển hình thức sử dụng đất, gia hạn sử dụng

	đất; đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất phải thực hiện nghĩa vụ tài chính
78	Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trong trường hợp được giao đất, cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê thông qua hình thức đấu giá
79	Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trong trường hợp cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm thông qua hình thức đấu giá
VII.2	Lĩnh vực Môi trường 04 TTHC
80	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản.
81	Cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại
82	Cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại
83	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (Giấy xác nhận bị mất, bị hư hỏng)
VII.3	Lĩnh vực Khoáng sản 11 TTHC
84	Thủ tục Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản.
85	Thủ tục Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.
86	Thủ trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản
87	Thẩm định, phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản
88	Thẩm định phê duyệt trữ lượng khoáng sản
89	Đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong phần diện tích dự án xây dựng công trình
90	Khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình
91	Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản
92	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt
93	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt
94	Tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản
VII.4	Lĩnh vực: Tài nguyên Nước: 05 TTHC
95	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất
96	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất
97	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt
98	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước
99	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước
VI.5	Lĩnh vực: Đo đạc bản đồ Viễn thám: 02 TTHC
100	Thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ
101	Thẩm định hồ sơ bổ sung nội dung Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ.
VII.6	Lĩnh vực Thanh tra: 04 TTHC
102	Thủ tục giải quyết tố cáo trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường
103	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

104	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường
105	Thủ tục tiếp nhận, xử lý đơn
VIII	SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG 14 TTHC
VIII.1	Lĩnh vực báo chí: 02 TTHC
1	Cho phép hợp báo
2	Chấp nhận việc thành lập và hoạt động của cơ quan đại diện, phóng viên thường trú ở trong nước của các cơ quan báo chí
VIII.2	Lĩnh vực Xuất bản, In, Phát hành: 02 TTHC
3	Cấp giấy phép triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm
4	Đăng ký sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu
VII.3	Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử: 06 TTHC
5	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp
6	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp
7	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và truyền thông)
8	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp
9	Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh
10	Sửa đổi, bổ sung Cấp chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh
VIII.4	Lĩnh vực Bưu chính viễn thông: 04 TTHC
11	Xác nhận thông báo hoạt động bưu chính nội tỉnh
12	Cấp lại Văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính nội tỉnh bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được
13	Giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đối với dịch vụ bưu chính; viễn thông và internet
14	Cấp lại giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình
IX	SỞ TÀI CHÍNH 02 TTHC
	Lĩnh vực Quản lý Giá và Công sản: 02 TTHC
1	Thẩm định phương án giá hàng hóa, dịch vụ do nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch sử dụng ngân sách nhà nước
2	Kê khai giá cước vận tải bằng ô tô
X	SỞ CÔNG THƯƠNG: 15 TTHC
X.1	Lĩnh vực Xúc tiến thương mại (05 TTHC)
1	Thủ tục xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ/ triển lãm thương mại tại Việt Nam.
2	Thủ tục xác nhận thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam.
3	Thủ tục đăng ký thực hiện chương trình khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
4	Thủ tục đăng ký sửa đổi/ bổ sung thực hiện chương trình khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
5	Thủ tục tiếp nhận thông báo thực hiện chương trình khuyến mại.
X.2	Lĩnh vực Cạnh tranh (04 TTHC)
6	Thủ tục Đăng ký Hợp đồng theo mẫu/điều kiện giao dịch chung
7	Thủ tục Xác nhận thông báo tổ chức Hội nghị, đào tạo của doanh nghiệp bán